

Mẫu 01

SỞ Y TẾ ¹TỈNH KON TUM
TRUNG ²TÂM Y TẾ
HUYỆN KON RẪY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy⁴, ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Số: /VBCB³-YTKR

VĂN BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kon Tum⁵.

Tên cơ sở nộp hồ sơ: Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy.

Địa điểm: thôn 13, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum⁶.

Điện thoại: 0260.3824131. Email (nếu có):

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:⁷

- 1 Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- 2 Danh sách người tham gia khám sức khỏe
- 3 Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- 4 Báo cáo về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở KSK
- 5 Các hợp đồng hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật hợp pháp đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Ths Bs: Phạm Xuân Khánh

¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám sức khỏe

² Tên của cơ sở khám sức khỏe

³ Chữ viết tắt tên cơ sở khám sức khỏe

⁴ Địa danh.

⁵ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 45 Nghị định số/2016/ND-CP ngày..... tháng..... năm 2016

⁶ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

⁷ Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

⁷ Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám sức khỏe: Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy.
2. Địa chỉ: thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám sức khỏe:⁸
 - Giờ làm việc buổi sáng từ 7h - 11h.
 - Giờ làm việc buổi chiều từ 13h - 17h.
 - Làm việc tất cả các ngày trong tuần (*trừ thứ 7, CN và các ngày lễ*).
4. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn ⁹
1	Phạm Xuân Khánh	000137/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	- Giám đốc - Khám Mắt - Kết luận
2	Nguyễn Luận	000211/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I cộng đồng	- Phó giám đốc - Kết luận
3	Y Hào	000889/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I nội	- Phó giám đốc - Kết luận
4	Đỗ Ngọc Diệp	000219/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I nội	Kết luận
5	Hà Thị Nguyệt	000963/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Khám Ngoại Sản và Da liễu
6	A Trung	000922/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Khám Nội, Da liễu
7	A Trung	000926/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Khám Nội, Nhi
8	Huỳnh Thị Thương Thương	000948/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
9	Nguyễn Thị Ánh	000913/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
10	Đặng Thị Thu Thủy	000924/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
11	Nguyễn Trọng Bằng	000917/KT-	Kỹ thuật viên trung	Xác nhận kết quả

⁸ Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

⁹ Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn ⁹
		CCHN	học chuyên ngành kỹ sinh trùng côn trùng	Xét nghiệm
12	Đào Thị Thanh Loan	000925/KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	Xác nhận kết quả Xét nghiệm
13	Võ Thị Nga	000946/KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	Xác nhận kết quả Xét nghiệm
14	U Vinh	000950/KT-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học trung học	Xác nhận kết quả Chụp X quang
15	Cil Luyng	2248/KT-CCHN	- Bác sĩ đa khoa. - Giấy chứng nhận 6 tháng T-M-H	Khám Tai-Mũi-Họng
16	Trần Phi Quân	2258/KT-CCHN	- Y sỹ đa khoa. - Giấy chứng nhận 9 tháng R-H-M	Khám Răng-Hàm-Mặt

Kon Rẫy¹⁰, ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám sức khỏe
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Ths Bs: Phạm Xuân Khánh

¹⁰ Địa danh.

Mẫu 02

BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy.
2. Địa chỉ: thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
Điện thoại: 0260.3824131. Số Fax: 0260.3824131.
3. Quy mô: 85 giường bệnh

II. TỔ CHỨC:

1. Hình thức tổ chức¹¹: Bệnh viện đa khoa.
2. Cơ cấu tổ chức¹²:
 - a. Các phòng chức năng:
 - Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
 - Phòng Tài chính - Kế toán;
 - Phòng Điều dưỡng;
 - Phòng Dân số.
 - b. Các khoa chuyên môn:
 - Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;
 - Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng;
 - Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng);
 - Khoa Hồi sức cấp cứu;
 - Khoa Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
 - Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm;
 - Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
 - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế;
 - Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.

¹¹ Ghi cụ thể tên hình thức tổ chức theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016

¹² Ghi rõ tên các khoa (khoa lâm sàng, khoa cận lâm sàng), phòng, bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

III. NHÂN SỰ:

1. Danh sách trưởng khoa, phụ trách phòng, bộ phận chuyên môn:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Phạm Xuân Khánh	000137/KT-CCHN	- Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Tổ Khám mắt	Giám đốc
2	Đỗ Ngọc Diệp	000219/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I nội	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phòng khám Đa khoa	Phụ trách
3	Y Hào	000889/KT-CCHN	- Bác sĩ đa khoa - Bác sĩ chuyên khoa I nội	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phòng khám Đa khoa	Phụ trách
4	Huỳnh Thị Thương Thương	000948/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phòng khám Đa khoa	Điều dưỡng trưởng
5	A Trung	000922/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Tổ khám Nội, Da liễu	Phụ trách
6	Nguyễn Trọng Bằng	000917/KT-CCHN	Kỹ thuật viên trung học chuyên ngành kỹ sinh trùng côn trùng	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách

2. Danh sách người hành nghề:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	Phạm Xuân Khánh	000137/KT-CCHN	- Bác sĩ đa khoa - Bác sĩ chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	- Giám đốc - Khám Mắt - Kết luận - Khám Răng-Hàm-Mặt
2	Nguyễn Luận	000211/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ	- Phó giám đốc - Kết luận

			-Bác sĩ chuyên khoa I cộng đồng	7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	
3	Y Hào	000889/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I nội	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	- Phó giám đốc - Kết luận
4	Đỗ Ngọc Diệp	000219/KT-CCHN	-Bác sĩ đa khoa -Bác sĩ chuyên khoa I nội	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Kết luận
5	Hà Thị Nguyệt	000963/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám Ngoại Sản và Da liễu
6	A Trung	000922/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám Nội, Da liễu
7	A Trung	000926/KT-CCHN	Bác sĩ đa khoa	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám Nội, Nhi
8	Huỳnh Thị Thương Thương	000948/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
9	Nguyễn Thị Ánh	000913/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
10	Đặng Thị Thu Thủy	000924/KT-CCHN	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám thể lực, đo mạch huyết áp
11	Nguyễn Trọng Bằng	000917/KT-CCHN	Kỹ thuật viên trung học chuyên ngành kỹ sinh trùng côn trùng	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Xác nhận kết quả xét nghiệm
12	Đào Thị Thanh Loan	000925/KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Xác nhận kết quả xét nghiệm
13	Võ Thị Nga	000946/KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ	Xác nhận kết quả xét nghiệm

			trung học	13h - 17h)	
14	U Vinh	000950/KT-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Xác nhận kết quả Chụp X quang
15	Cil Luyng	2248/KT-CCHN	- Bác sĩ đa khoa. -Giấy chứng nhận 6 tháng T-M-H	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám Tai-Mũi-Họng
16	Trần Phi Quân	2258/KT-CCHN	- Y sỹ đa khoa. -Giấy chứng nhận 9 tháng R-H-M	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Khám Răng-Hàm-Mặt

3. Danh sách người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ¹³
1	Nguyễn Thị Ánh	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phòng Khám đa khoa
2	Trần Thị Hiền	Dược sỹ trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Cấp phát thuốc và lưu trữ thuốc
3	Trần Thị Mai Minh	Dược sỹ trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Cấp phát thuốc và lưu trữ thuốc
4	Võ Xuân Lộc	Dược sỹ trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Cấp phát thuốc và lưu trữ thuốc
5	Nguyễn Kiều Hạnh Trinh	Dược sỹ đại học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phụ trách khoa dược
6	Thái Thị Mộng Điệp	Kế toán trung cấp	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Thu phí và thanh toán bảo hiểm y tế
7	Nguyễn Thị Thu Thùy	Điều dưỡng trung học	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Phòng Khám đa khoa
8	Trương Thị Đào	Kế toán trung cấp	Ngày thường: 5 ngày/tuần (sáng từ 7h - 11h, chiều từ 13h - 17h)	Thu phí và thanh toán bảo hiểm y tế

IV. THIẾT BỊ Y TẾ:

¹³ Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công đảm nhiệm.

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
1	Máy X Quang cao tầng 500 mA, 125kVP	EVA, HF 525	Comed	Korea	2012	1	70	
2	Máy rửa phim X Quang tự động > 60 phim/giờ	JP-33	JPI	Korea	2012	1	70	
3	Đèn đọc phim X Quang	35x45 Inox	TNE	Việt Nam	2012	8	70	
4	Máy Siêu âm Màu 4D	KSS-800AX	SAMSUNG	Japan	2017	1	98	
5	Máy in ảnh siêu âm đen trắng	P93E-N	Mistubishi	Japan	2012	1	85	
6	Máy điện tim	Cardipia 400	TRISMED	Korea	2010	1	90	
7	Máy phân tích sinh hóa tự động 200 test/giờ	SAPPHIRE 200	SAPPHIRE	Ireland	2012	1	70	
8	Máy Xét nghiệm huyết học (19 thông số) Celltac α	MEK-6510K	NIHON KOHDEN	Japan	2015	1	80	
9	Máy Xét nghiệm nước tiểu (10 thông số) URITEK TC - 101	TC-101	TECO	USA	2012	1	70	
10	Máy Xét nghiệm đường huyết OMRON	HGM-111	OMRON	Netherlands	2016	1	85	
11	Máy li tâm nước tiểu 8 ống	PLC-03	Gemmy	Taiwan	2012	1	70	
12	Bộ dụng cụ khám điều trị mắt	GD-02Z	Zepf GmbH	Germany	2012	2	70	
13	Bộ dụng cụ khám điều trị RHM	ZG-024	Zepf GmbH	Germany	2012	1	80	
14	Bộ kính thử mắt kèm theo gọng	BL-4301	Bolan	China	2012	1	70	
15	Khoan tay chữa răng + mũi khoan	TCP-35YM	Nakamura	Japan	2012	1	75	
16	Giường khám bệnh	TTG02	Việt Nam	Việt Nam	2012	02	80	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
17	Tủ sấy dụng cụ	D075	Trung Quốc	Trung Quốc	2012	01	70	
18	Nồi luộc, khử trùng dụng cụ y tế	402B	Trung Quốc	Trung Quốc	2012	01	70	
19	Ống nghe tim phổi	Yamasu	Yamasu	Nhật Bản	2012	02	70	
20	Huyết áp kế	Yamasu	Yamasu	Nhật Bản	2012	02	70	
21	Hộp kính thử thị lực		Link InStrument	Trung Quốc	2012	01	70	
22	Bảng kiểm tra thị lực	Bảng thị lực	VN	Việt Nam	2012	01	80	
23	Bảng thị lực màu	Bảng màu	VN	Việt Nam	2012	01	80	
24	Máy nội soi Tai mũi họng. Hệ thống khám điều trị Tai mũi họng	MTU3000	MEDTRIX	Việt Nam	2018	01	99	
25	Ghế khám điều trị Tai mũi họng	GI-100	MEDTRIX	Việt Nam	2018	01	99	
26	Thiết bị đo nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở	AMT128	M&MPRO	Việt Nam	2017	01	90	
27	Máy phát điện	GNR015	Generator	Trung Quốc	2016	01	90	
28	Thiết bị đo điện não	Hợp đồng với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật						

V. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Tổng diện tích mặt bằng: 35.138 m².
2. Tổng diện tích xây dựng: 6.485 m². Diện tích: 5,5m²/giường bệnh
3. Kết cấu xây dựng nhà: Công trình công cộng cấp 3.
4. Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện):

5. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:

- Khoa Khám Liên chuyên khoa + Điều trị ngoại trú + khối kỹ thuật nghiệp vụ: 2.225 m².

- Nhà điều trị ngoại trú: 2.303 m².

- Khoa truyền nhiễm: 371 m².

- Khoa giải phẫu bệnh lý: 121 m².

- Khối dịch vụ tổng hợp: 189 m².

6. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng (liệt kê cụ thể):

- Phòng đón tiếp.

- Phòng thủ tục thanh toán.

- Phòng Khám số 1, phòng khám số 2.

- Phòng Siêu âm.

- Phòng Xét nghiệm.

- Phòng chụp X-quang.

- Phòng Khám Mắt.

- Phòng Khám Răng - Hàm - Mặt.

- Phòng Khám Tai - Mũi - Họng.

7. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

a) Xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải y tế được làm riêng rẽ với hệ thống nước mưa.

- Thu gom nước thải y tế chung toàn bệnh viện, nước thải từ các nguồn thải khác nhau như: nước thải sinh hoạt của bệnh nhân, y bác sĩ, nước thải phòng thủ thuật, phẫu thuật, phòng xét nghiệm, các khoa, phòng....., có nhiều hóa chất, các vi khuẩn gây bệnh sẽ được thu gom bằng hệ thống công riêng về trạm xử lý nước thải tập trung.

b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt: Hợp đồng với Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng số 20/HDDV-VLCT ngày 31/11/2018 giữa cơ sở và Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng..

8. An toàn bức xạ: Được Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép số 18-0003/GCNKĐ-TTNUĐKHCN về việc tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang trong y tế).

9. Hệ thống phụ trợ:

a) Phòng cháy chữa cháy: không có.

b) Máy phát điện:

c) Thông tin liên lạc:

- Có hệ thống điện thoại liên lạc nội bộ.

- Có hệ thống vi tính nối mạng toàn viện và kết nối Internet.

- Sử dụng phần mềm Kế toán Misa, Phần mềm Văn phòng điện tử (iOffice)..

10. Cơ sở vật chất khác (nếu có):

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 02 /HĐ-KCKTK

Khám chuyên khoa thần kinh

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/03/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe;

Theo tinh thần phối hợp giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum và Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy về việc Khám chuyên khoa thần kinh;

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON RẪY

Đại diện: Ông Phạm Xuân Khánh Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0913 419 413

Mã số thuế: 6100530403

Tài khoản số: 952321050726; tại Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

BÊN B: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KON TUM

Đại diện: Ông Nguyễn Lộc Vương Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 405 Bà Triệu – Phường Quyết Thắng – Thành phố Kon Tum – Tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603.862.535.

Mã số thuế: 6101242859

Tài khoản số: 3714.0.1048059.00000; tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum.

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A hợp đồng với bên B, như sau:

Thực hiện kỹ thuật đo, đọc điện não đồ cho các khách hàng đến khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy.

1. Trách nhiệm của bên A

- Giới thiệu khách hàng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum để bên B thực hiện kỹ thuật đo điện não đồ theo quy định.

- Chi trả phí dịch vụ điện não đồ theo giá của UBND tỉnh Kon Tum cho bên B (Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định mức giá thanh toán khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

2. Trách nhiệm của bên B

- Tiếp nhận khách hàng và bố trí cán bộ y tế chuyên khoa Tâm thần kinh thực hiện kỹ thuật đo, đọc điện não đồ theo đề nghị của bên A.

- Kết luận và chuyển kết quả đã thực hiện cho bên A theo đúng quy định.

Điều 2: Thời gian thực hiện

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không thời hạn.

2. Thời gian trả lời kết quả: Kết quả thực hiện kỹ thuật đo điện não đồ được trả lời bằng văn bản tới Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khách hàng.

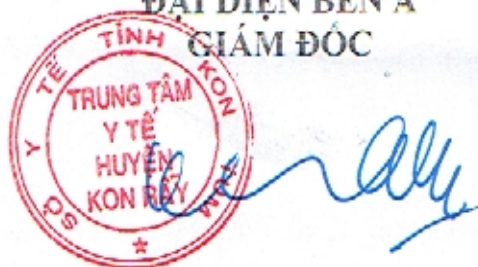
Điều 3: Trách nhiệm thanh toán

Hàng tháng, bộ phận chuyên môn đối chiếu số liệu đã giao nhận và thực hiện kỹ thuật, chuyển cho bộ phận tài vụ thanh toán và xuất hóa đơn bán hàng theo quy định hiện hành.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong bản hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc hai bên cùng bàn bạc để tìm cách giải quyết bằng văn bản bổ sung phụ lục hợp đồng. Không bên nào được tự ý thay đổi, đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được thành lập thành 02 bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC


Phạm Xuân Khánh

ĐẠI DIỆN BÊN B ^{Gamer}
GIÁM ĐỐC ^{mes}


Nguyễn Lộc Vương